

Số: 06/KL-TTH

Thuận Nam, ngày 18 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về thanh tra công vụ và thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022.

Thực hiện Quyết định thanh tra số 09/QĐ-TTH ngày 09/9/2024 của Chánh Thanh tra huyện Thuận Nam về việc thanh tra công vụ và thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; từ ngày 18/9/2024 đến ngày 29/10/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với Lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và công chức có liên quan; đồng thời tiến hành kiểm tra trực tiếp các nội dung thanh tra.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 09/BC-ĐTT ngày 06/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra. Căn cứ chính sách pháp luật có liên quan đến nội dung và có hiệu lực tại thời điểm thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện kết luận, như sau:

Phần I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được thành lập theo Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND huyện Thuận Nam. Tại thời điểm thanh tra, phòng hoạt động theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND huyện Thuận Nam, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác ở địa phương.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được UBND huyện giao 06 biên chế tại Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính đối với các cơ quan hành chính thuộc UBND huyện Thuận Nam năm 2023. Tuy nhiên, số công chức thực tế có mặt là 05 người, thiếu 01 người, gồm: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 02



chuyên viên. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 01 người, Trung cấp 03 người (đang học 01 người); 100% công chức có trình độ chuyên môn Đại học. Việc bố trí công tác đối với công chức của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo quy định; đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trong thời gian qua, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện trong thực hiện các quy định về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công, nhờ đó việc giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đúng hạn, chỉ số hài lòng đạt cao. Thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch đầy đủ các thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngày càng được quan tâm. Công tác phòng chống, tham nhũng đã kịp thời phổ biến, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức của đơn vị mình.

Phần II **KẾT QUẢ THANH TRA**

I. TRÁCH NHIỆM VỀ THỰC HIỆN CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC (giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2024).

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức.

a) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ hành chính công (DVHCC) cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra.

Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính đã được phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm và gắn liền với nhiệm vụ chuyên môn của công chức trong công tác giải quyết TTHC. Trong đó, trọng tâm rà soát các TTHC mới phát sinh, giải quyết kịp thời các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện các TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình giải quyết các TTHC nhằm đảm bảo nhanh gọn; triển khai, quán triệt nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác cải cách hành chính đã giúp cán bộ, công chức nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, gắn việc thực hiện công tác cải cách hành chính với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

Bên cạnh đó, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn cho cán bộ, công chức phụ trách các xã thực hiện giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội và người có công theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 và Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã cập nhật, bổ sung, điều chỉnh và thay thế các quyết định ban hành danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC mới của UBND tỉnh và triển khai đến các bộ phận chuyên môn phụ trách lĩnh vực tiếp nhận và trả kết quả TTHC theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 và Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp và UBND các xã về việc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh; đồng thời, đề ra các giải pháp đẩy mạnh việc nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức ứng dụng, thực hiện có hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; thực hiện tiếp nhận, nhập dữ liệu trên cổng Dichvucong.ninhthuan.gov.vn kể từ ngày 13/5/2024 theo xác nhận của UBND tỉnh.

c) Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” theo quy định: Bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được quan tâm, chú trọng trong công tác tổ chức và vận hành, nhằm đảm bảo trong công tác tiếp nhận, giải quyết, giao trả TTHC đúng hạn, đảm bảo sự hài lòng của cá nhân, doanh nghiệp, người dân đến liên hệ giải quyết. Trong năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã kịp thời kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tiếp nhận và giao trả hồ sơ thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết TTHC tại cơ quan.

d) Việc công bố, công khai TTHC theo quy định; việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết; việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã kịp thời cập nhật, công khai các TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ. Đến nay, số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là 21 TTHC theo các quyết định của UBND tỉnh. Tuy nhiên, qua rà soát chỉ có 05 TTHC phát sinh hồ sơ thường xuyên giải quyết (*theo Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện*), các TTHC về cơ sở pháp lý, điều kiện yêu cầu, đối tượng thực hiện, phí, lệ phí, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết đều đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

- Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được thực hiện thường xuyên, việc giải quyết TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử, nhờ đó việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC giữa các bộ phận liên quan được thuận lợi hơn trong việc liên thông giải quyết TTHC. Hàng tháng, quý, năm phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện báo cáo UBND huyện, báo cáo trên hệ thống báo cáo của Chính phủ việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

đ) Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức:

- Tại cuộc họp cơ quan hàng tháng, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả TTHC nghiêm túc trong thực hiện giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết các TTHC đảm bảo đúng hạn.

- Tích cực hỗ trợ, vận động người dân giải quyết TTHC mức độ 3, 4, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức phụ trách cải cách hành chính các xã trong việc thực hiện đúng, đủ các quy trình về xử lý các TTHC theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

2. Việc giải quyết thủ tục hành chính:

a) Tổng hợp số liệu, tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 939 hồ sơ; số hồ sơ tiếp nhận trước 01/01/2023 chuyển qua: 0 hồ sơ; số tiếp nhận trong thời kỳ thanh tra: 939 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 918 hồ sơ (giải quyết đúng hạn: 651 hồ sơ; giải quyết trước hạn: 263 hồ sơ; giải quyết quá hạn: 04 hồ sơ).

- Lý do quá hạn: 04 hồ sơ.

+ *Hồ sơ của bà Chamalé Thị Lượm, xã Phước Hà, mã số hồ sơ: H43.31-240614-0003: Ngày 17/6/2024, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ của bà Chamalé Thị Lượm, xã Phước Hà thuộc lĩnh vực hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội trên hệ thống dịch vụ công; thời gian hạn trả kết quả giải quyết hồ sơ là ngày 24/6/2024. Tuy nhiên, đến ngày 27/6/2024 mới trả kết quả cho người dân trên hệ thống dịch vụ công; do trong khoảng thời gian này, hệ thống mạng của huyện bị lỗi nên không thể thao tác xử lý trả hồ sơ trên dịch vụ công, dẫn đến việc xử lý và trả kết quả trên hệ thống bị quá hạn; thực tế, hồ sơ này đã được trả cho người dân trước thời gian hạn trả (kèm Quyết định số 1059/QĐ-UBND, ngày 24/6/2024 của UBND huyện).*

+ *Hồ sơ của ông Nguyễn Văn Hùng, xã Phước Minh, mã số hồ sơ: 000.00.31.H43-240226-1003: Ngày 27/02/2024, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ của ông Nguyễn Văn Hùng, xã Phước Minh thuộc lĩnh vực điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội trên hệ thống dịch vụ công; thời gian hạn trả kết quả giải quyết hồ sơ là ngày 27/3/2024.*

Tuy nhiên, đến ngày 03/4/2024 mới trả kết quả cho người dân trên hệ thống dịch vụ công; do Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh mới được nâng cấp và đồng bộ từ hệ thống cũ, trong khi đó công chức phụ trách còn mới, chưa khai thác hết chức năng nên việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công chưa kịp thời, dẫn đến việc xử lý và trả kết quả trên hệ thống bị quá hạn; thực tế, hồ sơ này đã được trả cho người dân trước thời gian hạn trả (*kèm Quyết định số 316/QĐ-UBND, ngày 22/02/2024 của UBND huyện*).

+ *Hồ sơ của ông Tu Văn Quý, Xã Phước Dinh; mã số hồ sơ: 000.00.31.H43-240322-1004*: Ngày 22/3/2024, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ của ông Tu Văn Quý, xã Phước Dinh thuộc lĩnh vực hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội trên hệ thống dịch vụ công; thời gian hạn trả kết quả giải quyết hồ sơ là ngày 28/3/2024. Tuy nhiên, đến ngày 03/4/2024 mới trả kết quả cho người dân trên hệ thống dịch vụ công; do Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh mới được nâng cấp và đồng bộ từ hệ thống cũ, trong khi đó công chức phụ trách còn mới, chưa khai thác hết chức năng nên việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công chưa kịp thời, dẫn đến việc xử lý và trả kết quả trên hệ thống bị quá hạn; thực tế, hồ sơ này đã được trả cho người dân trước thời gian hạn trả (*kèm Quyết định số 313/QĐ-UBND, ngày 22/02/2024 của UBND huyện*).

+ *Hồ sơ của ông Nguyễn Xuân Sang, xã Phước Minh; mã số hồ sơ: 000.00.31.H43-240504-1021*: Ngày 04/5/2024, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ của ông Nguyễn Xuân Sang, xã Phước Minh thuộc lĩnh vực trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội trên hệ thống dịch vụ công; thời gian hạn trả kết quả giải quyết hồ sơ là ngày 08/5/2024. Tuy nhiên, đến ngày 15/5/2024 mới trả kết quả cho người dân trên hệ thống dịch vụ công; do Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh mới được nâng cấp và đồng bộ từ hệ thống cũ, trong khi đó công chức phụ trách còn mới, chưa khai thác hết chức năng nên việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công chưa kịp thời, dẫn đến việc xử lý và trả kết quả trên hệ thống bị quá hạn; thực tế, hồ sơ này đã được trả cho người dân trước thời gian hạn trả (*kèm Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND huyện*).

- Tổng số hồ sơ từ chối giải quyết: 0.

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết tại thời điểm 30/6/2024: 21 hồ sơ. Trong đó: hồ sơ trong hạn: 21; hồ sơ quá hạn: 0.

b) Tự kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức thông qua việc lựa chọn kiểm tra hồ sơ giải quyết TTHC (kiểm tra việc tuân thủ về trình tự, hồ sơ, điều kiện theo quy định đối với hồ sơ đã giải quyết, hồ sơ chậm giải quyết, hồ sơ từ chối giải quyết;...)

- Trong thời kỳ thanh tra, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức phụ trách cải cách hành chính của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức.

- Kết quả trong năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã tự kiểm tra 150 hồ sơ bảo trợ xã hội, qua kiểm tra các hồ sơ đều đảm bảo đúng theo quy trình, thủ tục giải quyết của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

c) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị:

- Việc tuân thủ quy định trong việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định và hành vi hành chính (*tổng số đã tiếp nhận; số đã xử lý đúng hạn; số đã xử lý quá hạn; số đang xử lý*): Việc tuân thủ quy định trong tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định và hành vi hành chính luôn được phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm và chấp hành nghiêm. Kết quả trong năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội không có phản ánh, kiến nghị nào về quy định và hành vi hành chính.

- Việc tuân thủ quy định trong việc kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ (*tổng số đã tiếp nhận; số đã xử lý đúng hạn; số đã xử lý quá hạn; số đang xử lý*): Trong năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội luôn quan tâm và chấp hành nghiêm việc tuân thủ quy định trong việc kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ. Trong thời kỳ thanh tra, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội không có tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị nào.

II. TRÁCH NHIỆM VỀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2024)

1. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân.

a) Nội dung quản lý nhà nước về tiếp công dân (TCD):

- Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện quy định về TCD (*nếu có*): Không có.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình TCD và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh: phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình TCD, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 và Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

- Thực hiện quy định tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với người TCD: Do chưa cân đối được dự toán ngân sách hàng năm, cho nên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ TCD theo quy định tại Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

b) Hoạt động tổ chức công tác TCD:

- Thực hiện trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác TCD; thực hiện các quy định của pháp luật về TCD tại nơi làm việc của cơ quan.

+ Về địa điểm tiếp công dân: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí phòng làm việc làm địa điểm TCD, lịch TCD; đồng thời phân công công chức mở sổ theo dõi, làm công tác TCD thường xuyên trong các ngày làm việc.

+ Về trách nhiệm TCD định kỳ: Lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp công dân định kỳ vào ngày 03 hàng tháng theo Luật tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân.

+ Về trách nhiệm TCD thường xuyên và đột xuất: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện nghiêm túc việc TCD thường xuyên theo quy định tại Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND huyện về ban hành quy chế tiếp công dân trên địa bàn huyện Thuận Nam. Ngoài việc tiếp thường xuyên theo quy định, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội còn tiếp đột xuất theo yêu cầu của công dân.

- Kết quả TCD của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Trong thời kỳ thanh tra, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội không có công dân nào đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại.

- Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

2. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại

a) Nội dung quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại (KN):

- Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành và hướng dẫn việc thực hiện quy định về KN thuộc thẩm quyền: Không có.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình KN và kết quả giải quyết KN: Không có.

- Lập, quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ vụ việc giải quyết KN: Không có.

b) Hoạt động giải quyết KN.

- Thụ lý giải quyết KN: Không có.

- Chấp hành quy định về thời hạn giải quyết KN: Không có.

- Tổ chức đối thoại: Không có.

- Thực hiện quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết KN, ban hành quyết định giải quyết KN: Không có.

- Công khai quyết định giải quyết KN: Không có.

- Thi hành quyết định giải quyết KN có hiệu lực pháp luật; xử lý vi phạm pháp luật về KN: Không có.

- Xử lý vụ việc KN đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài: Không có.

2. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về tố cáo.

a) Nội dung quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo (TC):

- Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành và hướng dẫn việc thực hiện quy định về TC thuộc thẩm quyền: Không có.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình TC và kết quả giải quyết TC: Không có.

- Lập, quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ vụ việc giải quyết TC: Không có.

b) Hoạt động giải quyết TC.

- Tiếp nhận, xử lý ban đầu thông tin TC: Không có.

- Chấp hành quy định về thẩm quyền giải quyết TC: Không có.

- Thụ lý TC, thực hiện trình tự, thủ tục xác minh nội dung TC và thời hạn giải quyết TC: Không có.

- Tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung TC: Không có.

- Ban hành kết luận nội dung TC và xử lý kết luận nội dung TC của người giải quyết TC: Không có.

- Bảo vệ người TC: Không có.

- Công khai kết luận nội dung TC, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị TC: Không có.

3. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Nội dung quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

- Công tác xây dựng văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác PCTN: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản liên quan đến công tác PCTN như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, các Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hằng năm của UBND huyện. Trong kỳ thanh tra, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành các Kế hoạch: số 05/KH-PLĐTBXH ngày 28/6/2023 về công tác PCTN năm 2023; số 06/KH-PLĐTBXH ngày 11/8/2023 về tự kiểm tra công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; số 02/KH-PLĐTBXH ngày 23/02/2024 về công tác PCTN năm 2024; số 01A/KH-PLĐTBXH ngày 06/02/2024 về tự kiểm tra công tác PCTN, tiêu cực năm 2024; các Kế hoạch được ban hành và triển khai kịp thời, đảm bảo thời gian quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN: Trong kỳ thanh tra, Phòng đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-PLĐTBXH ngày 10/02/2023 về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 02A/KH-PLĐTBXH ngày 16/02/2024 về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực năm 2024. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực được lồng ghép trong các cuộc họp giao ban tháng, quý, năm và các buổi sinh hoạt chi bộ.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 và Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

b) Thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng:

- Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị.

+ Công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc: Thực hiện nghiêm yết công khai các quy trình, thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” thuộc thẩm quyền giải quyết phòng Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm 02 lĩnh vực: Chính sách Người có công và Bảo trợ xã hội.

+ Việc công khai, minh bạch công tác tổ chức, cán bộ: Năm 2023 và năm 2024 đã cử 01 công chức học lớp Trung cấp lý luận chính trị và 01 lãnh đạo học lớp chuyên viên chính.

- Công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước:

+ Năm 2023: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện công bố công khai dự toán, quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2023 tại các Quyết định: số 02/QĐ-PLĐTBXH ngày 02/01/2023 về công khai thực hiện dự toán năm 2023; số 04/QĐ-PLĐTBXH ngày 03/4/2023 về công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1/2023; số 05/QĐ-PLĐTBXH ngày 03/7/2023 về công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 2/2023; số 09/QĐ-PLĐTBXH ngày 03/10/2023 về công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 3/2023; số 17/QĐ-PLĐTBXH ngày 31/12/2023 về công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 4/2023; số 03/QĐ-PLĐTBXH ngày 05/4/2023 về công bố công khai quyết toán ngân sách quý 1/2023; số 06/QĐ-PLĐTBXH ngày 04/7/2023 về công bố công khai quyết toán ngân sách quý 2/2023; số 08/QĐ-PLĐTBXH ngày 02/10/2023 về công bố công khai quyết toán ngân sách quý 3/2023; số 16/QĐ-PLĐTBXH ngày 31/12/2023 về công bố công khai quyết toán ngân sách quý 4/2023; số 02/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 và các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai nhân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

+ 06 tháng đầu năm 2024: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện công bố công khai ngân sách năm 2024 tại các Quyết định: số 15/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024; số 04/QĐ-PLĐTBXH ngày 03/4/2024 về công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1/2024; số 06/QĐ-PLĐTBXH ngày 03/7/2024 về công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 2/2024; số 05/QĐ-PLĐTBXH ngày 04/4/2024 về công bố công khai quyết toán ngân sách quý 1/2024; số 07/QĐ-PLĐTBXH ngày 04/7/2024 về công bố công khai quyết toán ngân sách quý 2/2024 và các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

- Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Hàng năm, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 tại Quyết định số 16/QĐ-PLĐTBXH ngày 31/12/2022; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024.

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Không có.

- Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 13/8/2022 về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức huyện Thuận Nam.

- Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt: Căn cứ Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 23/01/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện thí điểm công tác chi trả chính sách trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt tại một số xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Phan Rang-Tháp Chàm; huyện Ninh Phước và Phương án số 1237/PA-SLĐTBXH ngày 16/5/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trên cơ sở đó, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Phương án số 01/PA-PLĐTBXH ngày 22/5/2023 về chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện, đã tham mưu UBND huyện ban hành một số văn bản triển khai thực hiện, như sau: Công văn số 1756/UBND-VX ngày 25/5/2023 về việc khẩn trương triển khai xác thực thông tin và tổ chức chi trả không dùng tiền mặt đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; Công văn số 326/UBND-VX ngày 24/01/2024 về việc triển khai chi trả người hưởng chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; Công văn số 364/UBND-VX ngày 26/01/2024 về việc khẩn trương rà soát trường hợp đối tượng bất khả kháng không chi trả trợ cấp qua tài khoản. Qua thời gian triển khai thực hiện đến ngày 30/6/2024 đã thực hiện được 1.059 đối tượng, đạt 46,16%.

c) Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN).

- Tổ chức kê khai TSTN; công khai bản kê khai TSTN năm 2023: Thực hiện Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai đến tất cả cá đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 với kết quả số người đã kê khai và công khai bản kê khai: 03/03 người; số bản kê khai đã công khai 03/03 bản, tỷ lệ đạt 100% so với bản đã kê khai.

- Quản lý, cập nhật bản kê khai TSTN và các thông tin về kiểm soát TSTN; theo dõi biến động về TSTN của người có nghĩa vụ kê khai: Hàng năm, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và cập nhật theo quy định; có biên bản niêm yết công khai bản kê khai TSTN tại phòng làm việc của cơ quan.

- Xác minh TSTN và công khai Kết luận xác minh TSTN:

+ Về xác minh tài sản thu nhập: Có 01 trường hợp được xác minh TSTN (ông Tôn Văn Minh, Chức vụ: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội). Qua xác minh, ngày 21/8/2024 Ủy ban Kiểm tra huyện ủy đã ban hành Thông báo số 82-TB/UBKTHU về kết luận xác minh TSTN năm 2024 đối với ông Tôn Văn Minh, Chức vụ: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, có nội dung “*Bản kê khai đảm bảo trung thực, đầy đủ, rõ ràng theo quy định; giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập trung thực, phù hợp với thông tin các cơ quan chức năng cung cấp*”.

+ Về công khai kết luận xác minh TSTN: Có niêm yết công khai Thông báo số 82-TB/UBKTHU ngày 21/8/2024 về kết luận xác minh TSTN năm 2024 đối với ông Tôn Văn Minh tại phòng làm việc của cơ quan.

+ Bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát TSTN: Hồ sơ kê khai được lưu trữ tại phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai TSTN, giải trình nguồn gốc của TSTN tăng thêm; vi phạm quy định thời hạn kê khai TSTN và vi phạm các quy định khác về kiểm soát TSTN: Không có

+ Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN: Không có.

d) Phát hiện tham nhũng:

- Phát hiện tham nhũng qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra: Không có.

- Phát hiện tham nhũng qua công tác giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng: Không có.

đ) Xử lý tham nhũng:

- Xử lý người có hành vi tham nhũng: Không có.

- Thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

- Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật PCTN: Không có.

e) Xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong PCTN: Không có.

g) Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về PCTN.

- Việc thực hiện kết luận thanh tra (01 kết luận): Đã thực hiện xong Kết luận thanh tra số 1622/KL-SLĐTĐBXH ngày 21/6/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xét duyệt, xác lập hồ sơ bệnh binh, thương binh theo Thông báo số 20/2000/TTLT-BLĐTĐBXH-BYT ngày 20/9/2000 và công tác quản lý, sử dụng kinh phí Trung ương thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại UBND huyện Thuận Nam và Bưu điện huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Kết luận kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý: Không có.

Phần III

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

- Đã kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện trong thực hiện các quy định về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC; kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao trong quá trình thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm yết, công khai, minh bạch đầy đủ các TTHC, DVHCC tạo diện kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết công việc.

- Thực hiện tốt việc TCD định kỳ, mở Sổ TCD; việc TCD của lãnh đạo; xử lý đơn kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình TCD và xử lý đơn kiến nghị, phản ánh.

- Việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn KN, TC, phản ánh, kiến nghị của công dân đảm bảo về trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định.

- Kịp thời ban hành kế hoạch triển khai và các văn bản liên quan đến công tác PCTN, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến công chức về PCTN, lãng phí bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức của đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Do thao tác, xử lý trả hồ sơ trên dịch vụ công bị lỗi, dẫn đến việc xử lý và trả kết quả trên hệ thống bị quá hạn; hệ thống dịch vụ công trực tuyến thời điểm ban đầu chưa đồng bộ giữa các khâu, dẫn đến việc xử lý hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến chưa đảm bảo.

- Công tác quán triệt, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN còn mang tính hình thức; công tác tự kiểm tra phát hiện xử lý hành vi tham nhũng chưa thực hiện thường xuyên.

- Chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác kịp thời theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức.

II. KIẾN NGHỊ

Từ những kết luận trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành, Chánh Thanh tra huyện đề nghị phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục phát huy kết quả đạt được về thực hiện nhiệm vụ công vụ; trách nhiệm thực hiện pháp luật về TCD, giải quyết KN, TC và PCTN. Thường xuyên cập nhật đầy đủ các quy định mới có liên quan để triển khai, thực hiện kịp thời; rà soát các văn bản đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung đảm bảo theo quy

định. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tăng cường công tác tự kiểm tra, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan mình. Nâng cao chất lượng công tác TCD, giải quyết KN, TC.

2. Đối với nội dung tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2, Mục I, Phần III Kết luận, kiến nghị nêu trên: Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan; đồng thời xây dựng Kế hoạch tổ chức khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế đã nêu.

3. Tổ chức thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra này ít nhất 15 ngày liên tục tại phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện trong vòng 30 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trên đây là kết luận của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra công vụ và thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện;
- Phòng LĐ-TB và XH;
- Lưu: VT, HS.ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Trịnh Thị Hồng Cúc

